TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:20/2024/DS-ST

Ngày: 22-07-2024

"V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Phương

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 06 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Q

Địa chỉ: L, Khu 1, Đường G, KDC T, Phường S, thành phố D, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Giấy ủy quyền đề ngày 01/01/2024).

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị Kiều R, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Q, xã D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Lê Quang Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà R vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án– người đại diện theo ủy của nguyên đơn là ông Lê Quang Đ trình bày: Vào ngày 22/6/2022, Công ty Q có bán 01 máy lọc nước cho bà Lưu Thị Kiều R theo hình thức trả góp với giá bán là 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi lắp đặt máy, bà R thanh toán được số tiền 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền còn lại thanh toán theo hình thức trả góp, mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong vòng 09 tháng. Từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 07 năm 2023, bà R thanh toán được số tiền 4.690.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) và từ tháng 07 năm 2023 đến nay, bà R chưa thanh toán số tiền còn lại là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Việc mua bán trên giữa hai bên có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 22/6/2022. Từ khi bà R thiếu nợ số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đến nay, bà R chưa trả cho Công ty được khoản nào.

Nay, Công ty Q yêu cầu bà Lưu Thị Kiều R có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền mua hàng còn nợ là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất, nhưng yêu cầu bà R trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, Công ty Q không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với bà Lưu Thị Kiều R không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, bà R cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty Q theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho bà R, nhưng bà R không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty Q đối với bà Lưu Thị Kiều R về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc bà Lưu Thị Kiều R có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Q đối với bà Lưu Thị Kiều R đối với số tiền 119.000 đồng (Một trăm mười chín nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lưu Thị Kiều R phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Q tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Công ty Q khởi kiện yêu cầu bà Lưu Thị Kiều R trả số tiền mua máy lọc nước còn nợ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là bà Lưu Thị Kiều R có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại ấp Q, xã D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, ông Lê Quang Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bà Lưu Thị Kiều R vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho bà R theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Q, nhưng bà R vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà R.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Lưu Thị Kiều R có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà Lưu Thị Kiều R vắng mặt không đến Tòa án tham dự phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty Q có cung cấp hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 22/6/2022 được ký kết giữa Công ty Q với bà Lưu Thị Kiều R để bà R mua 01 máy lọc nước theo hình thức trả góp với giá bán là 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết giữa Công ty Q với bà R, đủ căn cứ xác định bà R có mua 01 máy lọc nước của Công ty Q theo hình thức trả góp với giá bán là 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho bà R theo quy định, nhưng bà R vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, bà R cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Công ty Q. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc thỏa thuận mua bán giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Sau khi lắp đặt máy, bà R thanh toán được số tiền 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền còn lại thanh toán theo hình thức trả góp, mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong vòng 09 tháng. Từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 07 năm 2023, bà R thanh toán được số tiền 4.690.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) và từ tháng 07 năm 2023 đến nay bà R chưa thanh toán số tiền còn lại là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, việc Công ty Q yêu cầu bà R trả số tiền nợ 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty Q. Do đó, buộc bà Lưu Thị Kiều R có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số tiền nợ 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với việc Công ty Q rút một phần yêu cầu buộc bà Lưu Thị Kiều R trả số tiền lãi suất 09 tháng theo lãi suất ngân hàng số tiền là 119.000 đồng (Một trăm mười chín nghìn đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty là tự nguyện, nên căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Q đối với bà R về việc yêu cầu bà R trả số tiền lãi suất 09 tháng theo lãi suất ngân hàng số tiền là 119.000 đồng (Một trăm mười chín nghìn đồng).

[3] Về án phí: Bà Lưu Thị Kiều R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm, bà Lưu Thị Kiều R phải chịu nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty Q đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005209 ngày 12/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Q đối với bà Lưu Thị Kiều R về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc bà Lưu Thị Kiều R có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Q đối với bà Lưu Thị Kiều R về việc yêu cầu bà R trả số tiền lãi suất 09 tháng theo lãi suất ngân hàng số tiền là 119.000 đồng (Một trăm mười chín nghìn đồng).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lưu Thị Kiều R phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty Q đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005209 ngày 12/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên